

LOGO

NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

Contents

You can briefly add outline of this slide page in this text box.

1. **Quaù trình ra ñhõi của NHTW**
2. **Moà hình toả chöïc NHTW**
3. **Chöïc naêng của NHTW**
4. **CSTT&vai troø quaûn lý vó moà của NH**



I . Quá trình ra đời của NHTW

Quá trình ra đời của NHTW qua 2 giai đoạn :

- ❖ Giai đoạn 1 : Giai đoạn ra đời ngân hàng phát hành độc quyền .
- ❖ Giai đoạn 2 : Giai đoạn ngân hàng phát hành độc quyền phát triển thành NHTW



Giai đoạn 1 : Giai đoạn ra đời ngân hàng phát hành độc quyền.

Từ cuối thế kỷ 17 trở về trước, hoạt động ngân hàng mang 2 đặc trưng:

- Các ngân hàng hoạt động độc lập, không ràng buộc lẫn nhau.
- Mỗi ngân hàng đều có chức năng: nhận ký thác, cho vay, chiết khấu thương phiếu, phát hành giấy bạc ...

Đến thế kỷ 18, sản xuất phát triển, lưu thông hàng hóa được mở rộng làm cho các ngân hàng phát triển làm 2 loại :

- Ngân hàng trung gian .
- Ngân hàng phát hành .



Giai đoạn 2:

Giai đoạn ngân hàng phát hành độc quyền phát triển thành NHTW .

Lúc đầu việc phát hành giấy bạc tập trung vào ngân hàng duy nhất - ngân hàng phát hành độc quyền - thuộc sở hữu tư nhân.

Sau cuộc khủng hoảng 1929 – 1933 các nước lần lượt quốc hữu hóa ngân hàng phát hành độc quyền.



Canada quốc hữu hóa ngân hàng phát hành năm 1938, Đức năm 1939, Pháp quốc hữu hóa ngân hàng phát hành theo đạo luật 2/12/1945 (hiệu lực từ ngày 1/1/1946), Anh quốc hữu hóa ngân hàng phát hành theo đạo luật 14/2/1946 ...

Khái niệm “Ngân hàng trung ương” đã ra đời thay thế cho khái niệm “Ngân hàng phát hành độc quyền”. Ngoài chức năng phát hành, NHTW có chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động tiền tệ – tín dụng - ngân hàng.



II. Mô hình tổ chức NHTW

1. Ngân hàng trung ương độc lập với chính phủ

- ❖ Chính phủ không có quyền can thiệp vào hoạt động của NHTW, đặc biệt là trong việc xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ.
- ❖ Tiêu biểu cho mô hình này là Hệ Thống Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ và Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang Đức.

2. NHTW trực thuộc Chính phủ

- ❖ Chính phủ có ảnh hưởng rất lớn đối với NHTW thông qua việc bổ nhiệm các thành viên của bộ máy quản trị và điều hành ngân hàng trung ương, thậm chí Chính phủ còn can thiệp trực tiếp vào việc xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ.
- ❖ Mô hình này được áp dụng ở nhiều nước, ví dụ Nhật bản, Anh ,Việt nam...



III . Chức năng của NHTW

1 . NHTW là trung tâm phát hành tiền và điều tiết lưu thông tiền tệ

- ❖ Giấy bạc ngân hàng do ngân hàng trung ương độc quyền phát hành.
- ❖ Hoạt động cung ứng tiền của NHTW tác động một cách trực tiếp đến độ tăng, giảm của tổng cung tiền tệ trong nền kinh tế.





- Phát hành qua kênh ngân sách Nhà nước
- Phát hành qua thị trường mở bằng việc tham gia mua bán chứng khoán trên thị trường tiền tệ.
- Phát hành qua các giao dịch thị trường vàng và ngoại tệ



2. NHTW là ngân hàng của các ngân hàng

- Mở tài khoản và nhận tiền gửi của các ngân hàng trung gian
- Cấp tín dụng cho các ngân hàng trung gian
- quản lý nhà nước đối với hệ thống ngân hàng



3. NHTW là ngân hàng của Nhà nước

- NHTW thuộc sở hữu nhà nước.
- NHTW nhận tiền gửi của kho bạc nhà nước.
- Làm đại lý phát hành các loại trái phiếu nhà nước.
- Quản lý dự trữ quốc gia và
- Cho chính phủ vay để cân bằng thu – chi ngân sách .



IV. Chính sách tiền tệ và vai trò quản lý vĩ mô của NHTW

1 . Khái niệm về chính sách tiền tệ (Money Policy)

Là tổng hòa những phương thức mà ngân hàng trung ương thông qua các công cụ tiền tệ tác động đến khối lượng tiền trong lưu thông, nhằm phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước trong một thời kỳ nhất định.



2 . Mục tiêu của chính sách tiền tệ

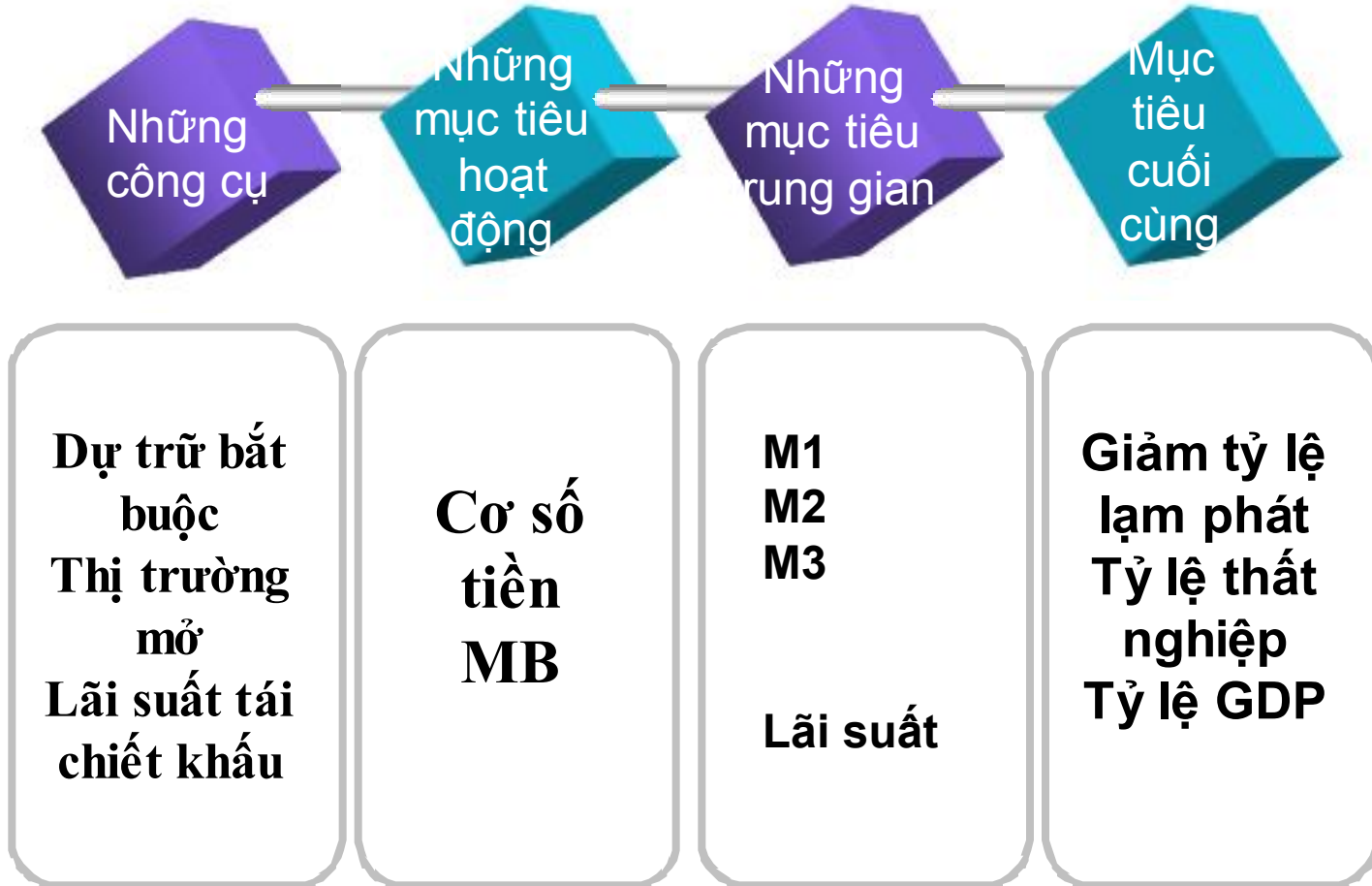
Mục tiêu cuối cùng (goal, target):

- Phát triển kinh tế**
- Tạo công ăn việc làm**
- Kiểm soát lạm phát**



Thực hiện mục tiêu cuối cùng, NHTW phải xác định **các mục tiêu trung gian** của chính sách tiền tệ. Mục tiêu trung gian thường được các NHTW sử dụng là các khối tiền tệ M1, M2, M3 và lãi suất.

Các mục tiêu trung gian này lại được chi tiết hóa bằng những **mục tiêu hoạt động** .





3. Những công cụ để thực thi chính sách tiền tệ

3.1. Dự trữ bắt buộc

Dự trữ bắt buộc là phần tiền gửi mà các ngân hàng trung gian phải đưa vào dự trữ tại NHTW theo luật định.

Tăng hoặc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, NHTW có thể hạn chế hoặc bành trướng khối tiền tệ mà hệ thống ngân hàng có khả năng cung ứng cho nền kinh tế.



3.2. Lãi suất

- NHTW kiểm soát trực tiếp lãi suất thị trường

Bằng cách quy định :

- Lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay theo từng kỳ hạn; hoặc
- Sàn lãi suất tiền gửi và trần lãi suất cho vay để tạo nên khung lãi suất giới hạn.
- Công bố lãi suất cơ bản cộng với biên độ giao dịch...



- **Ngân hàng trung ương áp dụng chính sách tự do hoá :**
 - Công bố lãi suất cơ bản để hướng dẫn lãi suất thị trường.
 - Sử dụng công cụ lãi suất tái cấp vốn và kết hợp với lãi suất thị trường mở để can thiệp và điều chỉnh lãi suất thị trường.



3.3. Thị trường mở (Open market)

Phản ánh việc ngân hàng trung ương mua hoặc bán chứng từ có giá trên thị trường tài chính, nhằm đạt đến mục tiêu điều chỉnh lượng tiền trong lưu thông.



Thị trường mở có một số ưu điểm :

- NHTW có thể chủ động tiến hành mà không phải phụ thuộc vào nhu cầu của các ngân hàng trung gian .
- Nghiệp vụ này tương đối linh hoạt và chính xác, có thể được sử dụng ở bất kỳ mức độ nào. .
- Dễ dàng được đảo ngược lại khi có một sai lầm xảy ra trong lúc tiến hành.
- Có thể được hoàn thành nhanh chóng, không gây nên những chậm trễ về mặt hành chính.



3.4. Tỷ giá hối đoái

- ❖ NHTW có thể ấn định tỷ giá cố định, hoặc thả nổi tỷ giá vận động theo quan hệ cung – cầu ngoại hối trên thị trường hối đoái.

LOGO

Thank You !

Add your company slogan